**Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số**

|  |
| --- |
|  |
| Thẩm quyền giải quyết | Phòng Dân tộc |
| Lĩnh vực | Lĩnh vực dân tộc |
| Cách thức thực hiện | - Qua bưu điện  - Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính |
| Trình tự thực hiện | Bước 1:  Sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, xác nhận danh sách các hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn đề nghị được vay vốn theo thứ tự ưu tiên của xã, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định phê duyệt danh sách hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn được vay vốn theo thứ tự ưu tiên; chuyển danh sách sang Ngân hàng Chính sách xã hội để tiến hành cho vay theo đúng thứ tự ưu tiên tại danh sách và tuân thủ quy trình, thủ tục do Ngân hàng Chính sách xã hội quy định. Đồng thời gửi danh sách đã phê duyệt cho Ủy ban nhân dân cấp xã để thông báo tới các hộ được xét cho vay vốn. Thời gian xem xét phê duyệt là 12 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của các xã, phường, thị trấn. Các hộ có trong danh sách đã được phê duyệt liên hệ trực tiếp với tổ tiết kiệm và vay vốn tại thôn nơi cư trú để làm thủ tục vay vốn. |
| Thành phần hồ sơ | \* Thành phần hồ sơ: Bản tổng hợp xác nhận danh sách các hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn đề nghị được vay vốn theo thứ tự ưu tiên của cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.  \* Số lượng bộ hồ sơ: 01 (một) bộ. |
| Thời hạn giải quyết | 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. |
| Lệ phí | Không |
| Kết quả thực hiện | Quyết định phê duyệt danh sách hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn được vay vốn theo thứ tự ưu tiên của UBND cấp huyện. |
| Cơ quan thực hiện | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấphuyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấphuyện, các phòng ban cấp huyện liên quan và Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội huyện. |
| Đối tượng thực hiện | Tổ chức, cá nhân. |
| Yêu cầu hoặc điều kiện | Hộ dân tộc thiểu số thuộc đối tượng được vay vốn theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 02/2013/TT-UBDT ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban Dân tộc phải có các tiêu chí sau: - Cư trú hợp pháp, ổn định ở các xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn quy định tại Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007, Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 30/6/2009, Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 01/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ và   các Quyết định bổ sung danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn của Thủ tướng Chính phủ; trường hợp không xác định được nơi cư trú của hộ thì nơi cư trú của hộ là nơi hộ đang sinh sống và có xác nhận của công an xã, phường, thị trấn. - Là hộ nghèo theo chuẩn hộ nghèo quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011-2015, có mức thu nhập bình quân từ 200.000đồng/người/tháng trở xuống đối với khu vực nông thôn và từ 250.000đồng/người/tháng trở xuống đối với khu vực thành thị. Đối với các địa phương tự cân đối được ngân sách mà có quy định riêng về chuẩn nghè ở mức cao hơn, thì áp dụng tiêu chí hộ có mức thu nhập bình quân đầu người hàng tháng từ 50% trở xuống theo chuẩn nghèo của địa phương đó quy định. - Có phương án sử dụng vốn vay do chủ hộ lập, có chữ ký *(hoặc điểm chỉ)*của chủ hộ; trường hợp những hộ không tự lập được phương án thì một trong các tổ chức chính trị - xã hội của thôn, bản, buôn, làng, ấp, phum, sóc (sau đây gọi là thôn) hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn, cùng với hộ để lập phươngán. Việc xét duyệt đối tượng vay vốn được tiến hành theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2013/TT-UBDT ngày 24 tháng 6 năm 2013, đảm bảo công khai, dân chủ, đúng đối tượng. |
| Căn cứ pháp lý | - Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ  về việc ban hành Chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015. - Thông tư số 02/2013/TT-UBDT ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm  Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 54/QĐ-TTg ngày 4 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ. - Công văn số 1423/VPCP-KTTH ngày 07/3/2016 của Văn phòng Chính phủ V/v bổ sung đối tượng và kéo dài thời gian giải ngân vốn vay thực hiện theo các Quyết định 54/2012/QĐ-TTg, 29/2013/QĐ-TTg và 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 191/UBDT-CSDT ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban Dân tộc về việc giải ngân nguồn vốn vay thực hiện các chính sách dân tộc. |

\* Mẫu đơn, mẫu tờ khai: